TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2026/HS-ST
Ngày 22-7-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Bùi Việt Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 146/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 7 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1980 tại Thanh Hoá. Nơi cư trú: Số D đường T, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đình C và bà Nguyễn Thị H1; bị cáo có chồng là Nguyễn Văn L và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 15/01/2026; tạm giam ngày 21/01/2026; có mặt.

2. Đoàn Ngọc Q, sinh năm 1985 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Số C T, phường L, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Đức D và bà Dương Thị H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 201 ngày 12/12/2014, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản (đã được xóa án tích); Bản án số 106 ngày 17/8/2018, Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành

phố Hải Phòng xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị tạm giữ ngày 15/01/2026; tạm giam ngày 21/01/2026; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Số D đường T, phường A, thành phố Hải Phòng; có mặt.

Anh Đoàn Ngọc Q1, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Số C T, phường L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 15/01/2026, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phối hợp cùng Công an phường A, Công an phường L, thành phố Hải Phòng và Phòng phòng chống tội phạm vi phạm - Bộ Tư lệnh vùng Cảnh sát biển 1 (sau đây gọi tắt là Tổ công tác) làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực ngõ E Hồ S, phường L, thành phố Hải Phòng phát hiện Đoàn Ngọc Q điều khiển xe mô tô Honda Airblade BKS 15B1-401.62 và Nguyễn Thị H điều kiển xe đạp điện Dibao có biểu hiện nghi vấn giao dịch mua bán trái phép chất ma túy. Khi Tổ công tác tiến hành kiểm tra, Q đã ném xuống đất 01 bọc nilon màu đen, cạnh chỗ Q đứng tại khu vực trước cửa nhà số C Hồ S, phường L, kiểm tra bên trong có 05 gói giấy, bọc ngoài bằng túi nilon, kích thước 01cm x 01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu QT1A) và 02 túi nilon màu trắng kích thước 01cm x 02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng, nghi là ma túy (mẫu QT1B). Tại chỗ Q khai các mẫu vật thu giữ là ma túy H3 và ma túy đá Q vừa mua của H. Tổ công tác truy đuổi H đến khu vực trước cửa nhà số E Hồ S, phường L, thành phố Hải Phòng, khi thấy Tổ công tác H đã ném xuống đất, cạnh vị trí H đứng 01 gói giấy màu vàng, bên trong có 01 gói nilon màu đen chứa 01 túi nilon màu trắng, kích thước 04cm x 08cm chứa 05 gói giấy bọc ngoài bằng túi nilon, kích thước 01cm x 01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu QT2); kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại vị trí hốc xe đạp điện Dibao của H: 01 gói nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon màu trắng, kích thước 04cm x 08cm, bên trong chứa 07 gói giấy bọc nilon, kích thước 01cm x 01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng (mẫu QT3A); 01 túi nilon màu trắng, kích thước 02cm x 02cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (mẫu QT3B). H khai các gói giấy và túi nilon trên là ma túy của H. H vừa bán ma túy cho Q tại đầu ngõ E Hồ S, phường L.

Tổ công tác đã thu giữ vật chứng, đưa Q và H về trụ sở Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Ngoài ra, còn thu giữ của Q 01 điện thoại di động Nokia màu đen (ký hiệu A3), 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade

màu đỏ-đen, BKS 15B1-401.62; thu giữ của H 01 điện thoại di động Iphone màu đen (ký hiệu A1); xe đạp điện màu kem, nhãn hiệu D1 và số tiền 9.140.000 đồng.

Tiến hành khám xét nơi ở của Đoàn Ngọc Q tại số C T, phường L, thành phố Hải Phòng thu giữ: tại bàn vi tính phòng ngủ tầng 2 có 01 hộp kim loại màu vàng, bên trong có 02 gói giấy bọc lớp nilon, bên trong chứa chất bột màu trắng; 01 Căn cước công dân mang tên Đoàn Ngọc Q.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Thị H tại số D T, phường A, thành phố Hải Phòng thu giữ: 01 mảnh túi nilon màu đen tại kệ bếp ngoài sân; 01 túi nilon màu vàng bên trong có nhiều mảnh giấy màu vàng tại kệ bếp ngoài sân; số tiền 46.000.000 (bốn mươi sáu triệu) đồng trong túi áo màu đen, treo trên mắc treo quần áo cạnh chân cầu thang tầng 1; 01 túi nilon màu đen bên trong có số tiền 88.550.000 (tám mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng tại ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ tầng 2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động Iphone màu hồng; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone màu xanh; 02 điện thoại di động Samsung màu đen, 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H.

Tại Kết luận giám định số 74 ngày 19/01/2026 của Phòng K Công an thành phố H kết luận: Chất bột màu trắng của mẫu QT1A gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,66 gam, loại: Heroine (H). Tinh thể màu trắng của mẫu QT1B gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 1,01 gam, loại: Methamphetamine. Chất bột màu trắng của mẫu QT2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,91 gam, loại: Heroine (Heroin); Chất bột màu trắng của mẫu QT3A gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,63 gam, loại Heroine (H); Tinh thể màu trắng của mẫu QT3B gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,51 gam, loại Methamphetamine; Chất bột màu trắng của mẫu KX gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,77 gam, loại Heroine (H).

Kết quả test ma túy phát hiện: Đoàn Ngọc Q dương tính với chất thử ma túy H4; Nguyễn Thị H âm tính với chất ma túy.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định các điện thoại của Q và H sử dụng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy (Tại Kết luận giám định số 794 ngày 28/02/2026 của Phòng K Công an thành phố H). Kết quả tìm thấy lịch sử cuộc gọi, tin nhắn có liên quan đến hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy của Q và H. Nội dung chi tiết các dữ liệu được thể hiện tại thư mục có tên “A1”; "A2"; “A3” lưu trong DVD kèm theo Kết luận giám định.

Tại Cơ quan điều tra, Đoàn Ngọc Q và Nguyễn Thị H khai nhận phù hợp nội dung:

Qua mối quan hệ xã hội, Đoàn Ngọc Q biết Nguyễn Thị H có ma túy bán nên đã 02 lần mua ma túy của Nguyễn Thị H về để sử dụng cho bản thân, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: khoảng trưa ngày 14/01/2026, Q sử dụng số điện thoại 0384.658.600 gọi đến số điện thoại 0705.686.726 của Nguyễn Thị H hỏi mua 1.000.000 (một triệu) đồng ma túy Heroine. H đồng ý và hẹn Q giao ma túy tại khu vực chợ C1, phường L, thành phố Hải Phòng. Sau đó, H đi xe đạp điện một mình đến khu vực Cầu Q thuộc phường A, thành phố Hải Phòng gặp trực tiếp và trả tiền mặt mua 04 gói ma túy Heroine với giá 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng của một người đàn ông không quen biết. Sau khi mua được ma túy H đến khu vực Chợ C2 Đèn đưa cho Q 01 gói nilon màu đen, bên trong có 04 gói ma túy H3 và nhận của Q 1.000.000 (một triệu) đồng tiền mặt. Q mang gói ma túy về nhà, sử dụng một mình 02 gói, còn 02 gói để trong hộp bằng kim loại màu vàng, để trên mặt bàn vi tính trong phòng ngủ tầng 2.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ ngày 15/01/2026, Q liên lạc với H qua điện thoại, hỏi mua 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng ma túy Heroine và 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng ma túy "đá". H đồng ý và hẹn Q giao dịch ma túy tại khu vực Chợ C2 Đèn. H điều khiển xe đạp điện đến khu vực Cầu Q gặp trực tiếp và trả tiền mặt mua được 17 gói ma túy Heroine và 03 túi ma túy "đá" với giá 2.000.000 (hai triệu) đồng của người đàn ông đã bán ma túy cho H vào ngày 14/01/2026. Khi Q đến khu vực Chợ C2 Đèn chờ lấy ma túy thì H liên lạc qua điện thoại bảo Q ra ngõ E Hồ S để giao dịch ma túy. Tại đây, Q đưa cho H 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền mặt và nhận 01 bọc nilon màu đen chứa 05 gói Heroine; 02 túi ma túy "đá". Khi đang cầm bọc nilon chứa ma túy bằng tay trái thì Q quan sát thấy lực lượng Công an kiểm tra nên đã hoảng sợ vất bọc nilon chứa ma túy vừa mua được của H xuống đường. Khi Tổ công tác kiểm tra, H hoảng sợ vất 01 gói giấy màu vàng bên trong chứa 05 gói Heroine xuống đất; đồng thời Tổ công tác thu giữ tại vị trí hốc xe đạp điện Dibao của H: 07 gói Heroine và 01 túi ma túy "đá" chưa kịp bán thì bị bắt quả tang.

Tại Bản cáo trạng số 71/CT-VKSHPG-KV ngày 09/6/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng truy tố: Bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; Bị cáo Đoàn Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

Đối với người nam giới bán ma túy cho H, H khai không biết tên tuổi, lai lịch cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H không có căn cứ để điều tra.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Đoàn Ngọc Q: Đoàn Ngọc Q không thuộc các trường hợp của Điều 256a Bộ luật Hình sự; Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành Quyết định xử phạt hành chính số 417 ngày 13/5/2026.

Đối với xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen BKS 15B1-401.62, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh Đoàn Ngọc Q1, sinh năm 1987, nơi cư trú: Số C T, phường L, thành phố Hải Phòng. Anh Q1 là em trai của Đoàn Ngọc Q không biết Q mượn xe để đi mua ma tuý về sử dụng cho bản thân. Anh Q1 đã có đơn xin nhận lại chiếc xe trên.

Đối với số tiền 9.140.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H khi bắt quả tang, trong đó có 4.000.000 đồng là tiền anh Nguyễn Văn L (là chồng của bị cáo Nguyễn Thị H) đưa cho bị cáo H để nộp học phí cho con. Đối với số tiền 134.550.000 đồng (gồm 46.000.000 đồng thu giữ trong túi áo màu đen và 88.550.000 đồng thu giữ tại ngăn kéo tủ quần áo trong phòng ngủ tầng 2) thu giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Nguyễn Thị H, anh L trình bày toàn bộ số tiền này là tài sản của anh, được tích lũy từ thu nhập do làm nghề lái xe trong nhiều năm, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo H.

- Về vật chứng:

+ Chuyển Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 Hải Phòng: 01 phong bì số 74MT/PC09 niêm phong lượng ma túy và vỏ bao bì còn lại; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen BKS 15B1-401.62, có 01 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Căn cước công dân mang tên Đoàn Ngọc Q; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H; 01 xe máy điện Dibao màu trắng, không gương chiếu hậu, xe không biển số (xe cũ đã qua sử dụng); 01 túi nilon màu đen; 01 túi nilon màu vàng bên trong có chứa nhiều mảnh giấy màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone màu đen (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Nokia màu xanh (không kiêm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu hồng (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu trắng (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu vàng (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu xanh (không kiểm tra được imei); 02 điện thoại di động Samsung màu đen (không kiểm tra được imei);

+ Chuyển số tiền 143.690.000 (một trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm chín mươi nghìn) đồng từ tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đến tài khoản của Thi hành án Dân sự thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Đoàn Ngọc Q khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn L khai xin được nhận lại tiền của mình như

đã khai tại cơ quan điều tra. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (anh Đoàn Ngọc Q1) vắng mặt tại phiên tòa, tại giai đoạn điều tra anh Q1 đã có đơn xin nhận lại chiếc xe bị thu giữ trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khuc vực 5 - Hải Phòng giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Đoàn Ngọc Q như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt:

Áp dụng điểm b, p khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Nguyễn Thị H mức án từ 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2026. Phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị H từ 5.000.000 (năm triệu) đồng đến 10.000.000 (mười triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt: Đoàn Ngọc Q mức án từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đoàn Ngọc Q.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 74MT/PC09 niêm phong lượng ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 túi nilon màu đen; 01 túi nilon màu vàng bên trong có chứa nhiều mảnh giấy màu vàng (là vật Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng)

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Q; 01 xe máy điện Dibao màu trắng, không gương chiếu hậu, xe không biển số (xe cũ đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Iphone màu đen (không kiểm tra được imei) thu giữ của bị cáo H5 (là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội);

+ Trả lại cho bị cáo H 01 điện thoại di động Iphone màu vàng (không kiểm tra được imei; 01 căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H (do không liên quan đến việc phạm tội);

+ Trả lại cho bị cáo Đoàn Ngọc Q 01 căn cước công dân mang tên Đoàn Ngọc Q (do không liên quan đến việc phạm tội);

+ Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Anh Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động Nokia màu xanh (không kiêm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu hồng (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu trắng (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu xanh (không kiểm tra được imei); 02 điện thoại di động Samsung màu đen (không kiểm tra được imei) thu giữ khi khám xét nơi ở của bị cáo H (không liên quan đến việc phạm tội);

+ Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - Anh Đoàn Ngọc Q1 01 xe mô tô Honda Airblade màu đỏ đen BKS 15B1-401.62, có 01 gương chiếu hậu, xe cũ đã qua sử dụng;

+ Đối với số tiền 9.140.000 đồng thu của H khi bắt quả tang: Trong đó gồm số tiền 4.000.000 đồng là tiền của anh Nguyễn Văn L đưa bị cáo Nguyễn Thị H đóng học cho con, xét không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho anh L; số tiền còn lại là 5.140.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng là tiền bị cáo H bán ma túy cho Q vào các ngày 14/01/2026 và 15/01/2026 mà có), xét đây là tiền dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

+ Đối với số tiền 46.000.000 đồng trong túi áo màu đen và số tiền 88.550.000 đồng tại ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ tầng 2 là của anh Nguyễn Văn L do lao động tiết kiệm được, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho anh Nguyễn Văn L

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đoàn Ngọc Q1 đã được tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt không

có lý do. Xét thấy việc vắng mặt của anh Q1 không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Q1.

- Về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy":

[3] Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của Đoàn Ngọc Q; vật chứng thu giữ; kết luận giám định của Phòng K - Công an thành phố H cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 15/01/2026, tại khu vực ngõ E Hồ S, phường L, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Thị H đã bán cho Đoàn Ngọc Q 1,66 gam Heroine và 1,01 gam Methamphetamine với giá 2.000.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H còn phát hiện, thu giữ tại vị trí dưới đất cạnh chân H 0,91 gam Heroine và tại vị trí hốc xe đạp điện màu kem hãng D1 của H cất giấu: 0,63 gam Heroine và 0,51 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Trước đó vào ngày 14/01/2026 Nguyễn Thị H đã bán cho Đoàn Ngọc Q 1.000.000 đồng ma túy (được 04 gói ma túy loại Heroine), Q mang về và đã sử dụng hết 02 gói còn lại 02 gói (0.77 gam Heroine) bị thu Cơ quan công an thu giữ khi khám xét nơi ở của Q tại tại số C T, phường L, thành phố Hải Phòng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép các chất ma túy với tổng khối lượng chất ma túy được xác định là 5,49 gam (gồm 3,97 gam Heroine + 1,52 gam Methamphetamine) nên bị cáo phải chịu tình 02 tình tiết định khung hình phạt là "Phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình và "Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này" theo quy định tại điểm p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

[5] Căn cứ lời khai của bị cáo Đoàn Ngọc Q tại phiên tòa, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Q, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 15/01/2026, tại khu vực ngõ E Hồ S, phường L, thành phố Hải Phòng, Đoàn Ngọc Q có hành vi cất giấu trái phép 1,66 gam Heroine và 1,01 gam Methamphetamine vừa mua của Nguyễn Thị H để sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang. Khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Đoàn Ngọc Q, Cơ quan điều tra còn thu giữ 0,77 gam

Heroine do bị cáo mua của Nguyễn Thị H trước đó vào ngày 14/01/2026 cất giữ để sử dụng. Hành vi của bị cáo Đoàn Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết định khung hình phạt: Từ ngày 14/01/2026 đến 15/01/2026 bị cáo Q đã 02 lần thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng cho bản thân, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Do đó bị cáo phải chịu tình tiết định khung hinh phạt "phạm tội 02 lần trở lên" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[7] Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn Thị H và bị cáo Đoàn Ngọc Q theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[8] Tính chất vụ án là nghiêm trọng; hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm hại đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần xét xử các bị cáo một mức án nghiêm, bắt cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

- Về vai trò của các bị cáo:

[9] Trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Thị H và Đoàn Ngọc Q thực hiện hành vi phạm tội với vai trò độc lập nên các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[10] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

- Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

[12] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Q đã 02 lần bị kết án (01 lần bị kết án về tội "Cướp giật tài sản" và 01 lần bị kết án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy") đều đã được xóa án nên không bị tính là tái phạm nhưng thể hiện bị cáo Q có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, xử phạt các bị cáo hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt, theo mức mà Kiểm sát viên đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[13] Bị cáo Nguyễn Thị H thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích lợi nhuận nên căn cứ khoản 6 Điều 251 Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo: Nguyễn Thị H 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước

[14] Đối với bi cáo Đoàn Ngọc Q: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đoàn Ngọc Q

- Về xử lý vật chứng:

[15] Đối với lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong 01 phong bì số 74MT/PC09; 01 túi nilon màu đen; 01 túi nilon màu vàng bên trong chứa nhiều mảnh giấy màu vàng, xét đây là vật Nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

[16] Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Q; 01 xe máy điện Dibao màu trắng, không gương chiếu hậu, xe không biển số (xe cũ đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động Iphone màu đen (không kiểm tra được imei) thu giữ của bị cáo H; xét đây là công cụ, phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[17] Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu vàng (không kiểm tra được imei) thu giữ của bị cáo H, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo H.

[18] Đối với 01 Căn cước công dân mang tên Đoàn Ngọc Q và 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H là giấy tờ tùy thân của các bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho các bị cáo.

[19] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 15B1-401.62 là tài sản của anh Đoàn Ngọc Q1, anh Q1 không biết bị cáo Đoàn Ngọc Q sử dụng xe vào việc phạm tội, nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho anh Đoàn Ngọc Q1.

[20] Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu xanh (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu hồng (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu trắng (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu xanh (không kiểm tra được imei); 02 điện thoại di động Samsung màu

đen (không kiểm tra được imei), xét không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn L.

[21] Đối với số tiền 9.140.000 đồng thu của H khi bắt quả tang: Trong đó gồm số tiền 4.000.000 đồng là tiền của anh Nguyễn Văn L đưa bị cáo Nguyễn Thị H đóng học cho con, xét không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho anh L; số tiền còn lại là 5.140.000 đồng (trong đó có 3.000.000 đồng là tiền bị cáo H bán ma túy cho Q vào các ngày 14/01/2026 và 15/01/2026), xét đây là tiền dùng vào việc phạm tội, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

[22] Đối số tiền 134.550.000 đồng (gồm: 46.000.000 đồng trong túi áo màu đen và số tiền 88.550.000 đồng tại ngăn kéo tủ quần áo phòng ngủ tầng 2) thu giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Thị H, xét đây là của anh Nguyễn Văn L (chồng H) tích lũy được khi đi làm lái xe, không liên quan đến việc phạm tội của bị cáo, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho anh Nguyễn Văn L.

- Về án phí hình sự sơ thẩm:

[23] Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo bản án:

[24] Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b, p khoản 2, khoản 6 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị H;

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đoàn Ngọc Q;

Tuyên bố:

- Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Bị cáo Đoàn Ngọc Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Thị H 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2026.

Phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị H 5.000.000 (Năm triệu) đồng nộp ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Đoàn Ngọc Q 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2026.

- Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy Lượng ma túy còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói được niêm phong trong 01 phong bì số 74MT/PC09; 01 túi nilon màu đen; 01 túi nilon màu vàng bên trong chứa nhiều mảnh giấy màu vàng.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Đoàn Ngọc Q; 01 xe máy điện Dibao màu trắng, không gương chiếu hậu, xe không biển số (xe cũ đã qua sử dụng), 01 điện thoại di động Iphone màu đen (không kiểm tra được imei) và số tiền 5.140.000 đồng (Năm triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H;

Trả lại bị cáo Nguyễn Thị H 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị H; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng (không kiểm tra được imei) thu giữ của của bị cáo.

Trả lại bị cáo Đoàn Ngọc Q 01 Căn cước công dân mang tên Đoàn Ngọc Q.

Trả lại anh Đoàn Ngọc Q1 (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan): 01 xe mô tô Honda AirBlade màu đỏ - đen, biển kiểm soát 15B1-401.62 thu giữ của bị cáo Đoàn Ngọc Q.

Trả lại anh Nguyễn Văn L (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan): 01 điện thoại di động Nokia màu xanh (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu hồng (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu trắng (không kiểm tra được imei); 01 điện thoại di động Iphone màu xanh (không kiểm tra được imei); 02 điện thoại di động Samsung màu đen (không kiểm tra được imei) và số tiền 138.550.000 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu, năm trăm năm mười nghìn đồng).

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11/6/2026 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0002590 ngày 19/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Các bị cáo Nguyễn Thị H và Đoàn Ngọc Q, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Thị H và Đoàn Ngọc Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh Nguyễn Văn L) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

Anh Đoàn Ngọc Q1 (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND khu vực 5 - HP;
- VKSND TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam 1 Công an TP Hải Phòng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - HP;
- PV06, PC10 Công an TP Hải Phòng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Song Hải